

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh P**

Bản án số: 273/2021/HC-PT

Ngày: 26/03/2021

V/v khiếu kiện quyết định xử phạt vi
phạm hành chính về thuế.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa : Bà Đỗ Thị Kim Phượng

Các Thẩm phán : Bà Lê Thị Thương Huyền

: Bà Lê Hồng Phượng

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Lệ Hà - Thư ký Tòa án nhân dân
Thành phố Hồ Chí Minh.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia
phiên tòa:*** Bà Thân Trọng Minh Phương - Kiểm sát viên.

Trong ngày 17 và 26 tháng 03 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành
phố Hồ Chí Minh đã tiến hành xét xử P thẩm công khai vụ án hành chính thụ lý
số 46/2020/TLPT-HC ngày 01 tháng 12 năm 2020 về việc “Khiếu kiện quyết
định hành chính trong lĩnh vực thuế về xử phạt vi phạm hành chính về thuế”.

Do Bản án hành chính sơ thẩm số 08/2020/HC-ST ngày 29/9/2020 của
Tòa án nhân dân Quận B bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 682/2021/QĐXXPT-HC ngày
24/02/2021 và Quyết định tạm ngừng phiên tòa số 2363/2021/QĐPT-HC ngày
17/03/2021, giữa các đương sự:

- Người khởi kiện: Công ty TNHH Thương mại – Dịch vụ T.

Địa chỉ: Số 46 Đường số 5A, phường B1, Quận B, Thành phố Hồ Chí
Minh.

Người đại diện theo pháp luật: Bà Vũ Thiều H, sinh năm 1976, chức
vụ: Giám Đốc.

Người đại diện hợp pháp: Ông Âu Trung H1, sinh năm 1983.

Địa chỉ: E1.4 HQ4, C/c Hoàng Quân, ấp 3 xã A, huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh. (Giấy ủy quyền ngày 10/4/2020).

- *Người bị kiện:* Chi cục Trưởng Chi cục thuế quận B.

Địa chỉ: Số 528 đường Kinh Dương Vương, phường A1, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Trần Quang P, sinh năm 1965, chức vụ: Chi cục Trưởng.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người bị kiện: Bà Nguyễn Hoàng Dao A2, sinh năm 1979, Chức vụ: Công chức Đội Kiểm tra thuế số 3

- *Người kháng cáo:* Chi cục Trưởng Chi cục thuế quận B - Người bị kiện.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo Bản án sơ thẩm, nội dung vụ án như sau:

Theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp mã số 0302833537, Công ty trách nhiệm hữu hạn Thương mại – Dịch vụ T (gọi Công ty) có trụ sở chính đặt tại 46 đường số 5a, phường B1, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh và người đại diện theo pháp luật là Vũ Thiệu H.

Ngày 06/11/2019, Chi cục Trưởng Chi cục thuế quận B (Chi cục Trưởng) ban hành Quyết định số 955/QĐ-CCT về việc kiểm tra thuế tại Công ty. Ngày 29/11/2019, Đoàn kiểm tra lập Biên bản kiểm tra thuế tại trụ sở người nộp thuế là Công ty.

Ngày 05/12/2019, Chi cục Trưởng thuế ban hành Quyết định số 1889/QĐ-CCT (gọi Quyết định 1889/QĐ-CCT) về việc xử phạt vi phạm hành chính đối với Công ty vì đã thực hiện hành vi vi phạm hành chính: Kê khai sai thuế GTGT làm phát sinh số thuế phải nộp, kê khai sai thuế TNDN không phát sinh số thuế phải nộp; Các tình tiết tăng nặng: Vi phạm nhiều lần thuế TNDN; Bị áp dụng hình thức xử phạt, biện pháp khắc phục hậu quả như sau:

- Hình thức xử phạt chính: Phạt tiền với mức phạt (tiểu mục 4254): 419.555.472 đồng. Trong đó: Phạt tiền về hành vi khai sai dẫn đến thiếu số tiền thuế phải nộp với mức phạt 417.035.472 đồng; Phạt tiền về hành vi vi phạm thủ tục về thuế với mức phạt 2.520.000 đồng.

- Các biện pháp khắc phục hậu quả: Số tiền thuế truy thu 2.085.177.357 đồng. Trong đó: Thuế GTGT (tiểu mục 1701): 2.085.177.357 đồng; Tiền chậm nộp tiền thuế GTGT (tiểu mục 4931): 421.151.837 đồng.

Ngày 13/03/2020, Chi cục Trưởng ban hành Quyết định số 05/QĐ-CCT-GQKN (gọi Quyết định 05/QĐ-CCT-GQKN) về việc giải quyết khiếu nại của Công ty, theo quyết định đơn khiếu nại của Công ty được chấp nhận một phần về việc điều chỉnh giảm số tiền chậm nộp về hành vi khai sai đối với số thuế GTGT đã được ghi trên Quyết định 1889/QĐ-CCT, cụ thể: Tiền chậm nộp tiền thuế GTGT (tiểu mục 4931): 420.514.433 đồng, các nội dung khác ghi trong Quyết định 1889/QĐ-CCT vẫn giữ nguyên.

Không đồng ý với các quyết định của Chi cục Trưởng, Công ty thực hiện việc khởi kiện tại Tòa án.

** Theo Đơn khởi kiện ngày 07/4/2020, bản tự khai ngày 07/9/2020 và biên bản đối thoại người khởi kiện Công ty TNHH Thương mại – Dịch vụ T có ông Âu Trung HI đại diện theo ủy quyền trình bày:*

Công ty kê khai sai, sót hóa đơn của tờ khai các kỳ kê khai thuế của Quý 3/2017 và Quý 4/2017; Quý 1/2018, Quý 3/2018 và Quý 4/2018. Ngay tại thời điểm phát hiện, Công ty đã kê khai bổ sung ngay quý liền kề tiếp theo. Việc kê khai sai, sót do Công ty tự phát hiện và điều chỉnh ngay tất cả các hóa đơn đầu ra, đầu vào và hợp đồng, việc điều chỉnh được liệt kê trong bảng kê đính kèm theo các tờ khai. Căn cứ điểm đ Khoản 1 Điều 12 Luật thuế giá trị gia tăng 2008, được sửa đổi, bổ sung năm 2013; điểm g Khoản 1 Điều 9 Nghị định 209/2013/NĐ-CP hướng dẫn thi hành Luật thuế giá trị gia tăng; Khoản 8 Điều 14 Thông tư số 219/2013/TT-BTC, Công ty đã kê khai, bổ sung, điều chỉnh các tờ khai thuế GTGT của các kỳ khai thuế Quý 3/2017; Quý 4/2017; Quý 1/2018; Quý 3/2018 và Quý 4/2018 như sau:

- Kỳ khai thuế Quý 3/2017: Công ty nộp tờ khai chính thức vào ngày 30/10/2017, nộp bổ sung lần 1 vào ngày 01/10/2017, nộp bổ sung lần 2 vào ngày 07/7/2019 và nộp bổ sung lần 3 vào ngày 20/8/2019.

- Kỳ khai thuế Quý 4/2017: Công ty nộp tờ khai chính thức vào ngày 30/01/2018, kê khai bổ sung lần 1 vào ngày 12/03/2018, bổ sung lần 2 vào ngày 07/7/2019 và bổ sung lần 3 vào ngày 20/8/2019.

- Kỳ khai thuế Quý 1/2018: Công ty nộp tờ khai chính thức vào ngày 02/5/2018, bổ sung lần 1 vào ngày 07/7/2019.

- Kỳ khai thuế Quý 3/2018: Công ty nộp tờ khai chính thức vào ngày 30/10/2018, bổ sung lần 1 vào ngày 07/7/2019.

- Kỳ khai thuế Quý 4/2018: Công ty nộp tờ khai chính thức vào ngày 30/01/2019, bổ sung lần 1 vào ngày 07/7/2019.

Căn cứ Thông tư 166/2013/BTC; Chuẩn mực chung được ban hành và công bố theo Quyết định số 165/2002/QĐ-BTC ngày 31/12/2002 của Bộ Trưởng Bộ Tài chính, việc kê khai sai sót hóa đơn trên không làm phát sinh số thuế phải đóng nên Công ty không phải bị xử phạt theo Quyết định 1889/QĐ-CCT và Quyết định 05/QĐ-CCT-GQKN. Theo Công văn 4943/TCT-KK ngày 23/11/2015 của Bộ Tài chính (gọi Công văn 4943/TCT-KK) thì doanh thu và chi phí thuế GTGT đầu ra là bắt buộc kê khai và nộp thuế trong kỳ phát sinh, trong khi đó chi phí và thuế GTGT đầu vào đã kê khai sai sót thì không được hạch toán điều chỉnh trở về trong kỳ phát sinh. Chính điều này sẽ dẫn đến bất cập trong hạch toán và thực hiện đúng các chuẩn mực kế toán trong kê khai sổ sách của doanh nghiệp. Việc Chi cục Trưởng căn cứ Công văn 4943/TCT-KK xử phạt Công ty là không đúng quy định, sai nguyên tắc xử lý vi phạm hành chính, vì Công văn 4943/TCT-KK không thuộc hệ thống quy phạm pháp luật. Đề nghị, Tòa án tuyên hủy 2 quyết định nêu trên.

** Tại Bản tự khai ngày 07/9/2020, người bị kiện Chi cục Trưởng Chi cục thuế quận B là ông Trần Quang P trình bày:*

Thực hiện Quyết định kiểm tra 955/QĐ-CCT, Đoàn kiểm tra của Chi cục Trưởng đã tiến hành kiểm tra tại trụ sở Công ty vào các ngày 19/11/2019; 20/11/2019; 21/11/2019; 22/11/2019 và ngày 25/11/2019. Theo Biên bản kiểm tra thuế ký ngày 29/11/2019, về thuế GTGT Công ty có các vi phạm dẫn đến phát sinh số thuế GTGT phải nộp là 2.085.177.357 đồng, cụ thể:

+ Kê khai thuế GTGT mua vào được khấu trừ khoản chi không phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh, thanh toán tiền mặt đối với hàng hóa mua vào từ 20.000.000 đồng trở lên, số tiền 3.796.819 đồng;

+ Xác định lại thuế GTGT đầu ra do xác định lại đơn giá bán hàng hóa, số tiền 115.200.205 đồng;

+ Kê khai điều chỉnh bổ sung thuế GTGT mua vào khấu trừ các kỳ Quý 3; Quý 4/2017 và Quý 1; Quý 3; Quý 4/2018 không đúng quy định làm phát sinh số tiền 1.966.180.333 đồng.

Từ cơ sở này, Chi cục Trưởng ban hành Quyết định 1889/QĐ-CCT và Quyết định 05/QĐ-CCT-GQKN.

Trong Biên bản kiểm tra thuế, Công ty có ý kiến: “*Công ty không đồng ý với nội dung điều chỉnh giảm thuế GTGT đầu vào được khấu trừ của các kỳ tính ...bổ sung thuế GTGT đầu vào được khấu trừ không đúng quy định mà đoàn kiểm tra nêu. Do sai sót trong kê khai thuế GTGT, tuy nhiên đơn vị đã kê khai điều chỉnh bổ sung theo nguyên tắc các hóa đơn phát sinh của kỳ nào thì kê khai*

vào đúng kỳ đó. Cả nội dung còn lại đều thống nhất theo Biên bản kiểm tra.”.

Công ty kê khai trên tờ khai thuế GTGT các kỳ tính thuế Quý 3; Quý 4/2017 và Quý 1; Quý 3; Quý 4/2018 có sai sót, sau đó có nộp lại tờ khai thuế GTGT bổ sung như sau:

Kỳ tính thuế	Ngày nộp tờ khai	Lần nộp	Thuế GTGT đầu vào được khấu trừ	Ghi chú
Quý 3/2017	30/10/2017	Chính thức	-	Phát hiện khai sót hóa đơn đầu vào của Quý 3/2017 số tiền thuế GTGT được khấu trừ đúng: 1,603,674,004 đồng; Thời điểm phát hiện Quý 4/2017. Do đó phải kê khai tăng thuế GTGT được khấu trừ Quý 4/2017: 1,603,674,004 đồng
Quý 3/2017	01/11/2017	Bổ sung lần 1	1,637,287,066	
Quý 3/2017	07/7/2019	Bổ sung lần 2	1,603,674,004	
Quý 3/2017	20/8/2019	Bổ sung lần 3	1,603,674,004	
		Chênh lệch giữa tờ khai chính thức và tờ khai bổ sung lần 3	- 1,603,674,004	
Quý 4/2017	30/01/2018	Chính thức	-	Phát hiện khai sót hóa đơn đầu vào của Quý 4/2017 số tiền thuế GTGT được khấu trừ đúng: 689,339,901 đồng; Thời điểm phát hiện Quý 1/2018. Do đó phải kê khai tăng thuế GTGT được khấu trừ Quý 1/2018: 689,339,901 đồng
Quý 4/2017	12/03/2018	Bổ sung lần 1	621,484,702	
Quý 4/2017	07/07/2019	Bổ sung lần 2	689,339,901	
Quý 4/2017	20/8/2019	Bổ sung lần 3	689,339,901	
		Chênh lệch giữa tờ khai chính thức và tờ khai bổ sung lần 3	-689,339,901	
Quý 1/2018	02/5/2018	Chính thức	461,258,942	Phát hiện khai sót hóa đơn đầu vào của Quý 1/2018 số tiền thuế GTGT được khấu trừ đúng: 405,089,500 đồng; Thời điểm phát hiện Quý 3/2019. Do đó phải kê khai tăng thuế GTGT được khấu trừ Quý 3/2019:
Quý 1/2018	07/7/2019	Bổ sung lần 1	867,464,882	
		Chênh lệch giữa tờ khai chính thức và tờ khai bổ sung	-406,205,940	

				405,089,500 đồng
		Điều chỉnh giảm thuế GTGT đầu vào khấu trừ Quý 01/2018	405,089,500	Theo bảng kê.
Quý 3/2018	30/10/2018	Chính thức	-	Phát hiện khai sót hóa đơn đầu vào của Quý 3/2018 số tiền thuế GTGT được khấu trừ đúng: 1,083,853,017 đồng; Thời điểm phát hiện Quý 3/2019. Do đó phải kê khai tăng thuế GTGT được khấu trừ Quý 3/2019: 1,083,853,017 đồng
Quý 3/2018	07/7/2019	Bổ sung lần 1	1,083,853,017	
		Chênh lệch giữa tờ khai chính thức và tờ khai bổ sung	- 1,083,853,017	
Quý 4/2018	30/01/2019	Chính thức	-	Phát hiện khai sót hóa đơn đầu vào của Quý 4/2018 số tiền thuế GTGT được khấu trừ đúng: 671,518,031 đồng; Thời điểm phát hiện Quý 3/2019. Do đó phải kê khai tăng thuế GTGT được khấu trừ Quý 3/2019: 671,518,031 đồng
Quý 4/2018	07/07/2019	Bổ sung lần 1	671,518,031	
		Chênh lệch giữa tờ khai chính thức và tờ khai bổ sung	- 671,518,031	

Theo quy định tại điểm đ Khoản 1 Điều 12 Luật số 31/2013/QH13; Điều 8, Khoản 2, Khoản 3 Điều 10, Điểm a Khoản 5, Điều 12 và Khoản 8 Điều 14 Thông tư 219/2013/TT-BTC; Khoản 4 Điều 8, Khoản 3 Điều 10 và Điều 26 Thông tư 156/2013/TT-BTC, thì hóa đơn đầu ra xuất bán phát sinh kỳ nào thực hiện khai bổ sung, điều chỉnh kỳ tính thuế phát sinh hóa đơn đó theo quy định, đối với hóa đơn mua vào thời điểm phát hiện hóa đơn bỏ sót kỳ nào thì kê khai, khấu trừ bổ sung tại kỳ tính thuế phát hiện hóa đơn bỏ sót. Đoàn kiểm tra không chấp nhận thuế GTGT đầu vào được khấu trừ của các tờ khai bổ sung, số thuế đầu vào này được đưa vào kỳ phát hiện sai sót dẫn đến phát sinh thuế GTGT phải nộp của Công ty. Quyết định 1889/QĐ-CCT và Quyết định 05/QĐ-GQKN Chi cục Trưởng ban hành là đúng quy định pháp luật.

Tại Bản án hành chính sơ thẩm số 08/2020/HC-ST ngày 29/9/2020, Tòa án nhân dân quận B chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Công ty, tuyên

hủy toàn bộ Quyết định xử phạt vi phạm hành chính về thuế số 1889/QĐ-CCT ngày 05/12/2020 và Quyết định giải quyết khiếu nại số 05/QĐ-CCT-GQKN ngày 13/03/2020 của Chi cục Trưởng Chi cục thuế quận B. Ngoài ra bản án còn có phần quyết định về án phí và quyền kháng cáo của các đương sự.

Tại Đơn kháng cáo ngày 27/10/2020, Chi cục Trưởng kháng cáo toàn bộ bản án, yêu cầu tuyên hủy toàn bộ bản án sơ thẩm.

Tại phiên tòa P thẩm:

* Người bị kiện Chi cục Trưởng Chi cục thuế quận B vắng mặt.

* Người khởi kiện Công ty TNHH Thương mại – Dịch vụ T do ông Âu Trung H1 đại diện trình bày:

Theo Quyết định 1889/QĐ-CCT, Công ty bị truy thu tiền thuế GTGT của Quý 1, Quý 3/2017 và Quý 4/2018; Tiền chậm nộp và các khoản tiền phạt. Công ty công nhận khoản truy thu liên quan đến Quý 1/2017. Đối với Quý 3/2017 và Quý 4/2018 Công ty không đồng ý vì việc khai sót là do Công ty tự phát hiện và có kê khai điều chỉnh bổ sung theo nguyên tắc các hóa đơn phát sinh của kỳ nào thì kê khai vào đúng kỳ đó. Do đó, Công ty không chấp nhận kháng cáo của người bị kiện, đề nghị giữ y bản án sơ thẩm.

* Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người bị kiện trình bày:

Đối với hóa đơn mua vào thời điểm phát hiện hóa đơn bỏ sót kỳ nào thì kê khai, khấu trừ bổ sung tại kỳ tính thuế phát hiện hóa đơn bỏ sót. Công ty kê khai điều chỉnh bổ sung theo nguyên tắc hóa đơn phát sinh của kỳ nào thì kê khai vào đúng kỳ đó là không đúng với quy định tại Khoản 8 Điều 14 Thông tư 219/2013/TT-BTC, Thông tư không quy định hóa đơn phát sinh của kỳ nào thì kê khai vào đúng kỳ đó. Vì vậy, Chi cục Trưởng đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo của Chi cục Trưởng, sửa án cấp sơ thẩm theo hướng bác yêu cầu khởi kiện của Công ty.

* Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu quan điểm:

- Trong giai đoạn xét xử P thẩm những người tiến hành tố tụng và những người tham gia tố tụng đã thực hiện đúng các quy định của thủ tục tố tụng;

- Về nội dung kháng cáo của người bị kiện: Căn cứ Biên bản kiểm tra thuế và lời trình bày của đại diện Công ty thì Công ty kê khai bổ sung và thực hiện nộp bổ sung thuế GTGT đầu vào chưa đúng theo tinh thần điểm đ Khoản 1 Điều 12 Luật thuế GTGT năm 2008 được sửa đổi, bổ sung tại Khoản 6 Điều 1 Luật thuế GTGT năm 2013 và Khoản 8 Điều 14 Thông tư 219/2013/TT-BTC. Do đó,

không có căn cứ để hủy Quyết định 1889/QĐ-CCT và Quyết định 05/QĐ-CCT-GQKN. Căn cứ khoản 2 Điều 241 Luật tổ tụng hành chính đề nghị: Chấp nhận toàn bộ kháng cáo của người bị kiện; Sửa án sơ thẩm, tuyên bác toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Công ty.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận định:

[1] Về hình thức:

Ngày 29/9/2020, Tòa án nhân dân quận B tiến hành xét xử và tuyên án. Ngày 28/10/2020, người bị kiện Chi cục Trưởng Chi cục thuế quận B kháng cáo. Theo quy định tại Khoản 1 Điều 206 Luật Tổ tụng hành chính, kháng cáo của người bị kiện còn trong thời hạn, được chấp nhận.

[2] Về sự vắng mặt của những người tham gia tố tụng:

Tại các Đơn đề ngày 18/01/2021, người bị kiện Chi cục trưởng Chi cục thuế quận B là ông Trần Quang P có yêu cầu vắng mặt tại phiên tòa. Căn cứ Khoản 4 Điều 225 Luật Tổ tụng hành chính, Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tiến hành phiên tòa P thẩm xét xử vắng mặt người bị kiện.

[3] Về đối tượng, thời hiệu khởi kiện và thẩm quyền giải quyết vụ án:

Quyết định 1889/QĐ-CCT và Quyết định 05/QĐ-GQKN là quyết định hành chính trong quản lý nhà nước về truy thu thuế GTGT và giải quyết khiếu nại được áp dụng đối với Công ty TNHH Thương mại Dịch vụ T. Ngày 13/04/2020, Công ty có đơn khởi kiện và được Tòa án nhân dân quận B thụ lý ngày 07/5/2020. Căn cứ Khoản 1 và Khoản 2 Điều 3, Khoản 1 Điều 30, Khoản 1 Điều 31, Điểm a Khoản 2 Điều 116 Luật Tổ tụng hành chính, Quyết định 1889/QĐ-CCT và Quyết định 05/QĐ-GQKN là quyết định hành chính bị kiện, còn trong thời hiệu khởi kiện, Tòa án nhân dân quận B thụ lý giải quyết theo thủ tục sơ thẩm là đúng thẩm quyền.

[4] Về kháng cáo của người bị kiện:

Căn cứ Quyết định 955/QĐ-CCT, Đoàn kiểm tra của Chi cục thuế quận B tiến hành kiểm tra thuế thời kỳ năm 2016 đến năm 2018 tại Công ty vào các ngày 19/11/2019; 20/11/2019; 21/11/2019; 22/11/2019 và ngày 25/11/2019 về nội dung: Thuế giá trị gia tăng; Các tài khoản liên quan đến nghĩa vụ nộp thuế; chênh lệch giữa doanh thu tính thuế GTGT và doanh thu tính thuế TNDN; Tình

hình trích nộp Bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế và bảo hiểm thất nghiệp. Theo Biên bản kiểm tra tại Công ty ký vào ngày 29/11/2019, Đoàn kiểm tra đã kết luận: Thuế GTGT, Công ty kê khai thuế GTGT mua vào được khấu trừ, bán ra không đúng quy định. Hành vi khai sai làm phát sinh số thuế GTGT phải nộp. Sau đó Chi cục Trưởng ban hành Quyết định 1889/QĐ-CCT và Quyết định 05/QĐ-GQKN. Căn cứ Luật Xử lý vi phạm hành chính; Luật Quản lý thuế số 78/2006/QH11 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 21/2012/QH13; Luật thuế giá trị gia tăng số 13/2008/QH12 ngày 03/6/2008; Luật số 31/2013/QH13 ngày 19/6/2013 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật thuế giá trị gia tăng; Nghị định 129/2013/NĐ-CP ngày 16/10/2013; Thông tư 166/2013/TT-BTC và Quyết định số 02/QĐ-GQXP-CCT ngày 02/01/2019 của Chi cục Trưởng Chi cục thuế quận B về việc giao quyền xử phạt vi phạm hành chính. Chi cục Trưởng ban hành các quyết định hành chính bị kiện trên đúng trình tự và đúng thẩm quyền.

[4.1] Về Quyết định 1889/QĐ-CCT:

Công ty bị Chi cục Trưởng áp dụng hình thức phạt tiền và áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả của Quý 1 - Quý 3/2017 và Quý 4/2018. Công ty không đồng ý với nội dung điều chỉnh thuế GTGT đầu vào được khấu trừ của các kỳ tính thuế Quý 3, Quý 4/2017 và Quý 1, Quý 3, Quý 4/2018 vì Công ty đã thực hiện khai bổ sung và có lập Bảng kê các hóa đơn bỏ sót của các quý này, ngay sau khi tự phát hiện và trước khi Chi cục Trưởng công bố quyết định kiểm tra.

Căn cứ vào bộ Tờ khai thuế GTGT kèm Bảng kê hóa đơn bỏ sót Quý 3, Quý 4/2017 và Quý 1, Quý 2, Quý 3/2018 của Công ty và Bảng kê thuế GTGT của Đoàn kiểm tra, thuế GTGT chênh lệch qua kiểm tra gồm Quý 1/2017: 39.500.074đồng; Quý 3/2017: 1.602.261.330đồng và Quý 4/2018: 443.415.953đồng.

Tại điểm d Khoản 1 Điều 12 Luật 31/2013/QH13 quy định “... Cơ sở kinh doanh nộp thuế GTGT theo phương pháp khấu trừ thuế được khấu trừ thuế giá trị gia tăng đầu vào như sau: ... Thuế giá trị gia tăng đầu vào phát sinh trong tháng nào được kê khai, khấu trừ khi xác định số thuế phải nộp của tháng đó. Trường hợp cơ sở kinh doanh phát hiện số thuế giá trị gia tăng đầu vào khi kê khai, khấu trừ bị sai sót thì được kê khai, khấu trừ bổ sung trước khi Chi cục Trưởng công bố quyết định kiểm tra thuế, thanh tra thuế tại trụ sở người nộp thuế.

Tại Khoản 1 Điều 8 Thông tư 219/2013/TT-BTC ngày 31/12/2013 Bộ Tài chính quy định “Thời điểm xác định thuế GTGT...là thời điểm chuyển giao quyền sở hữu hoặc quyền sử dụng hàng hóa cho người mua, không phân biệt đã thu được tiền hay chưa thu được tiền.”

Tại Khoản 8 Điều 14 Thông tư 219/2013/TT-BTC ngày 31/12/2013 Bộ Tài chính quy định: *Nguyên tắc khấu trừ thuế giá trị đầu vào ... Trường hợp cơ sở kinh doanh phát hiện số thuế GTGT đầu vào khi kê khai, khấu trừ bị sai sót thì được kê khai, khấu trừ bổ sung trước khi Chi cục Trưởng công bố quyết định kiểm tra thuế, thanh tra thuế tại trụ sở người nộp thuế.*

Như vậy, việc kê khai khấu trừ được hiểu là kê khai đầu vào và đầu ra, hóa đơn đầu vào phải kê khai, bổ sung tại kỳ tính thuế phát hiện nhưng trước khi Chi cục Trưởng công bố quyết định kiểm tra. Công ty tự phát hiện và tiến hành kê khai, điều chỉnh bổ sung theo nguyên tắc các hóa đơn đầu vào phát sinh của kỳ nào thì kê khai vào đúng kỳ đó là không đúng với quy định trên. Ngoài ra, trong Quyết định 1889/QĐ-CCT Chi cục Trưởng xác định Công ty có hành vi khai sai dẫn đến thiếu số tiền thuế phải nộp và đã tính tiền chậm nộp và tiền phạt là phù hợp với quy định tại Thông tư 156/2013/TT-BTC và Nghị định 129/2013/NĐ-CP.

[4.2] Về Quyết định 05/QĐ-CCT-GQKN.

Theo Quyết định 05/QĐ-CCT-GQKN, Chi cục Trưởng công nhận một phần nội dung đơn khiếu nại Công ty về việc điều chỉnh giảm số tiền chậm nộp về hành vi khai sai đối với số thuế GTGT đã ghi trên Quyết định 1889/QĐ-CCT là 637.403 đồng. Theo tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, Chi cục Trưởng có sai sót trong việc xác định sai ngày chậm nộp, ở quyết định này Chi cục Trưởng đã điều chỉnh.

[5] Như đã phân tích trên, Quyết định 1889/QĐ-CCT và Quyết định 05/QĐ-CCT-GQKN Chi cục Trưởng ban hành có căn cứ và phù hợp với quy định pháp luật. Tòa án cấp sơ thẩm tuyên hủy các quyết định hành chính bị kiện của Chi cục Trưởng là không đúng pháp luật. Do đó, Hội đồng xét xử phúc thẩm sửa án sơ thẩm theo hướng bác toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Công ty. Yêu cầu kháng cáo của người bị kiện được chấp nhận.

[6] Đại diện Viện kiểm sát có lời đề nghị bác kháng cáo; sửa án sơ thẩm theo hướng bác toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Công ty.

[7] Về án phí hành chính:

Do Hội đồng xét xử phúc thẩm chấp nhận kháng cáo của Chi cục Trưởng, sửa án của cấp sơ thẩm nên Chi cục Trưởng không phải chịu án phí hành chính P thẩm án phí hành chính sơ thẩm và Công ty phải chịu án phí hành chính sơ thẩm theo Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử

dụng án phí và lệ phí Tòa án và Chi cục Trưởng được hoàn lại án phí tạm nộp.
Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 220; Khoản 4 Điều 225; Khoản 2 Điều 241; Điều 242 Khoản 1 Điều 348 và Khoản 2 Điều 349 Luật Tổ tụng hành chính;

Căn cứ Luật Xử lý vi phạm hành chính;

Căn cứ Luật Quản lý thuế số 78/2006/QH11 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 21/2012/QH13;

Căn cứ Luật số 31/2013/QH13 ngày 19/6/2013 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật thuế giá trị gia tăng;

Căn cứ Thông tư số 219/2013/TT-BTC ngày 31/12/2013 của Bộ Tài chính hướng dẫn thi hành Luật thuế giá trị gia tăng và Nghị định số 209/2013/NĐ-CP ngày 18/12/2013 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều Luật Thuế giá trị gia tăng;

Căn cứ Thông tư số 166/2013/TT-BTC ngày 15/11/2013 của Bộ Tài chính quy định chi tiết về xử phạt vi phạm hành chính về thuế;

Căn cứ Nghị định số 75/2012/NĐ-CP ngày 03/10/2012 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật khiếu nại;

Căn cứ Thông tư số 07/2013/TT-TTCT ngày 31/10/2013 của Thanh tra Chính phủ quy định quy trình giải quyết khiếu nại hành chính;

Căn cứ Quyết định số 110/QĐ-BTC ngày 14/01/2019 của Bộ Tài chính quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Chi cục Thuế quận, huyện, thị xã, thành phố và Chi cục Thuế khu vực trực thuộc Cục Thuế tỉnh, thành phố;

Căn cứ vào Khoản 1 Điều 32 và Khoản 2 Điều 34 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

I. Chấp nhận kháng cáo của Chi cục Trưởng Chi cục thuế Quận B; Sửa Bản án hành chính sơ thẩm số 08/2020/HC-ST ngày 29 tháng 9 năm 2020 của Tòa án nhân dân quận B như sau:

1. Bác yêu cầu khởi kiện của Công ty TNHH Thương mại – Dịch vụ T về việc yêu cầu hủy các quyết định:

- Quyết định số 1889/QĐ-CCT ngày 05/12/2019 của Chi cục Trưởng Chi cục thuế quận B về việc Xử phạt vi phạm hành chính về thuế;

- Quyết định số 05/QĐ-CCT-GQKN ngày 13/03/2010 của Chi cục Trưởng Chi cục thuế quận B về việc giải quyết khiếu nại của Công ty TNHH Thương mại – Dịch vụ T.

2. Về án phí hành chính sơ thẩm:

Công ty TNHH Thương mại – Dịch vụ T phải chịu 300.000(Ba trăm ngàn) đồng án phí hành chính sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí hành chính sơ thẩm đã nộp theo Biên lai thu số AA/2019/0065410 ngày 07/5/2020 của Cục thi hành án dân sự quận B. Công ty TNHH Thương mại – Dịch vụ T đã nộp đủ.

II. Về án phí hành chính P thẩm:

Chi Cục Trưởng Chi Cục thuế quận B không phải chịu án phí hành chính P thẩm. Hoàn lại cho Chi Cục Trưởng Chi Cục thuế quận B 300.000(Ba trăm ngàn) đồng tạm ứng án phí hành chính P thẩm đã nộp theo Biên lai thu số AA/2019/0062328 ngày 30/10/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự quận B.

III. Bản án P thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tối cao;
- TAND cấp cao tại TPHCM;
- VKSND TPHCM;
- TAND quận B;
- Chi cục THADS quận B;
- Các đương sự;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đỗ Thị Kim Phụng